

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày 11/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Nguyễn Xuân Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 986/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo Bùi Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Bị cáo Bùi Văn D, sinh ngày 19-5-1974 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Q và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/11/2022 (bắt theo lệnh truy nã); có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Phạm Hồng S và ông Nguyễn Văn K, Luật sư văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Sảnh G, đơn nguyên A, chung cư L, số A đường K, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư văn phòng L3, thuộc đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số D L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1974; hiện đang tạm giam tại Trại tạm

giám Công an tỉnh L; có mặt.

2. Chị Hoàng Ngọc X, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với phòng 6 Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L; Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diễn thuộc phòng C2 Công an tỉnh L; Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại K + 500 Quốc lộ A thuộc địa phận thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra xe Ô tô nhãn hiệu SPRINTER biển kiểm soát 30P-6228 do Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1970, trú tại số C, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn điều khiển, trên xe Ô tô có 07 hành khách. Kiểm tra hành khách ngồi tại hàng ghế thứ ba là Hoàng Thị L và Hoàng Thị X1 phát hiện Hoàng Thị L có đem theo 01 túi xách quai đeo màu đen, mở kiểm tra túi xách phát hiện thấy có 20 bánh hình hộp chữ nhật nghi là ma túy. Hoàng Thị L khai nhận số bánh hình hộp chữ nhật trên là ma túy do Hoàng Thị L nhận với một người đàn ông không quen biết ở cạnh Quốc lộ A vận chuyển thuê lên Lạng Sơn để bán thì bị phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Hoàng Thị L và thu giữ một số vật chứng, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 137/KL-PC09 ngày 11/4/2019 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *"20 bánh chất bột màu trắng gửi tới giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 6.936,55 gam"*.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Thị L khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2019, Triệu Thị H2, sinh năm 1984, trú tại phòng 1109, tòa nhà T, chung cư T số D M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội đến nhà Hoàng Thị L tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chơi, trong khi nói chuyện Triệu Thị H2 cho Hoàng Thị L biết Triệu Thị H2 có nguồn ma túy Heroine cần tìm người bán sang Trung Quốc, Hoàng Thị L đồng ý tham gia cùng. Triệu Thị H2 và Hoàng Thị L thống nhất Triệu Thị H2 sẽ bán cho Hoàng Thị L với giá 200 triệu đồng/bánh Heroine, Hoàng Thị L hẹn khi nào tìm được người mua sẽ liên lạc lại cho Triệu Thị H2 và cả hai cho nhau số điện thoại của mình để liên lạc. Mấy hôm sau, Hoàng Thị L đi sang chợ L4, Trung Quốc gặp một người đàn ông tên Báo L1 và đặt vấn đề mua bán ma túy với B, cả hai thống nhất giá mua bán là 66.000NDT/bánh ma

túy giao nhận tại Trung Quốc. Sau khi tìm được Báo L1 là người mua ma túy, Hoàng Thị L về nhà liên lạc báo cho Triệu Thị H2 biết đã tìm được người mua ma túy để Triệu Thị H2 bán cho Hoàng Thị L như đã thỏa thuận. Sau đó Triệu Thị H2 và Hoàng Thị L bàn việc giao nhận ma túy và thống nhất Hoàng Thị L sẽ xuống Hà Nội nhận ma túy và khi nào có ma túy thì Triệu Thị H2 sẽ gọi cho Hoàng Thị L. Do Hoàng Thị L không thông thạo đường đi tại khu vực Hà Nội nên Hoàng Thị L đã gọi điện cho Bùi Văn D để giúp Hoàng Thị L nhận ma túy cho mình nhưng Hoàng Thị L chỉ nói khi nào có người giao đồ cho Hoàng Thị L tại Hà Nội thì Bùi Văn D đi nhận hộ rồi mang lên Lạng Sơn cho Hoàng Thị L, Bùi Văn D đồng ý. Hoàng Thị L gửi cho Bùi Văn D số điện thoại 0975.589.609 để Bùi Văn D liên lạc nhận đồ. Khi nhờ Bùi Văn D đi nhận ma túy cho mình Hoàng Thị L chưa nói cho Bùi Văn D biết sẽ trả công cho Bùi Văn D thế nào. Sau khi nhờ được Bùi Văn D đi nhận ma túy, Hoàng Thị L báo cho Triệu Thị H2 biết sẽ cho người khác đi nhận ma túy, đồng thời Hoàng Thị L cũng cho Triệu Thị H2 số điện thoại của Bùi Văn D để Triệu Thị H2 liên lạc.

Đến ngày 29/3/2019, Triệu Thị H2 gọi điện thông báo cho Hoàng Thị L biết đã có ma túy và bảo Hoàng Thị Lâm gọi điện báo cho người đi nhận ma túy liên lạc với Triệu Thị H2. Hoàng Thị L đã sử dụng số điện thoại 0967.274.133 nhắn tin đến số điện thoại 0981.343.389 của Bùi Văn D thông báo cho Bùi Văn D liên lạc với người giao đồ và đi nhận đồ cho L.

Sáng ngày 31/3/2019, Bùi Văn D nhận được một cuộc gọi từ số 0975.589.609 do một người đàn ông gọi đến hẹn Bùi Văn D chiều hôm đó đến Hòa Bình, đường M, thành phố Hà Nội để nhận đồ cho Hoàng Thị L thì Bùi Văn D nói do mình có việc đi lên tỉnh Hòa Bình đến tối mới về thì người này nói khi nào về thì gọi điện thoại lại. Ngay chiều hôm đó, Bùi Văn D lái xe Ô tô đi lên tỉnh Hòa Bình trả đồ cho khách của Bùi Văn D rồi quay về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Bùi Văn D lại nhận được cuộc gọi báo Bùi Văn D đến ngõ H, đường M, thành phố Hà Nội gặp người đó để nhận đồ. Bùi Văn D nói cho người đó biết về đặc điểm và biển số xe của mình rồi lái xe đến nơi hẹn. Khi đến nơi, Bùi Văn D thấy một người đàn ông đang đứng cạnh đường vẫy xe, Bùi Văn D dừng lại, đỗ xe thì người đàn ông trên đến nơi xe Ô tô của Bùi Văn D mở cửa bên ghế phụ xe rồi cho một túi xách lên và nói là gửi đồ cho Hoàng Thị L và đi luôn. Nhận đồ xong, Bùi Văn D đi tìm nơi ăn tối và tiếp tục điều khiển xe Ô tô đi về phố N, tỉnh Hưng Yên thuê nhà nghỉ, thuê được nhà nghỉ, Bùi Văn D cầm theo túi xách đã nhận đem vào phòng mở túi xách ra đếm thấy có 20 bánh ma

túi Heroine, đếm xong Bùi Văn D cho các bánh ma túy vào trong túi, được một lúc sau, Hoàng Thị L gọi điện hỏi Bùi Văn D đang ở đâu, Bùi Văn D nói cho Hoàng Thị L biết hiện đang ở phố N, tỉnh Hưng Yên, Hoàng Thị L rủ Bùi Văn D hôm sau lên Lạng Sơn chơi, biết túi đồ của Hoàng Thị L là ma túy nên Bùi Văn D lấy lý do bận công việc và bảo Hoàng Thị Lâm hôm sau xuống Hưng Yên lấy túi đồ có ma túy của Hoàng Thị L.

Hoàng Thị L sau khi gọi điện thoại cho Bùi Văn D và biết Bùi Văn D đã nhận được ma túy. Do Hoàng Thị L không biết đường đi nên Hoàng Thị L đã gọi điện thoại cho em gái mình là Hoàng Ngọc X hôm sau đi cùng với mình nhưng không cho Hoàng Ngọc X biết mình đi nhận ma túy với Bùi Văn D. Hoàng Ngọc X đồng ý đi cùng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/4/2019, Hoàng Thị L và Hoàng Ngọc X đón xe khách đi xuống địa điểm mà Bùi Văn D đã hẹn, khi đến ngã tư B, Hoàng Thị L và Hoàng Ngọc X cùng xuống xe vào một quán nước cạnh đường trú mưa và nhìn thấy xe Ô tô của Bùi Văn D đang đỗ ở bên đường đối diện. Hoàng Thị L và Hoàng Ngọc X đến nơi xe Ô tô của Bùi Văn D đỗ và lên xe; trên xe Ô tô, Bùi Văn D đã đưa chiếc túi xách có ma túy đặt vào vị trí của Hoàng Thị L ngồi và nói "túi đồ người ta gửi cho em". Sau đó Bùi Văn D đưa Hoàng Thị L và Hoàng Ngọc X đi ăn trưa tại một khu chợ gần ngã tư B, sau khi ăn trưa xong, Bùi Văn D lái xe Ô tô đưa Hoàng Thị L và Hoàng Ngọc X ra Quốc lộ A để Hoàng Thị L và Hoàng Ngọc X đón xe đi về Lạng Sơn. Đến Quốc lộ A Hoàng Thị L bảo Bùi Văn D đỗ xe để Hoàng Thị L xuống đón xe và bảo Hoàng Ngọc X về nhà trước. Bùi Văn D điều khiển xe Ô tô đưa Hoàng Ngọc X đi tiếp khoảng 200m thì Hoàng Ngọc X xuống xe để đón xe khách về Lạng Sơn.

Hoàng Thị L sau khi xuống xe Ô tô của Bùi Văn D đã cầm theo túi xách đựng ma túy đứng đợi được một lúc thì thấy xe Ô tô chở khách biển kiểm soát 30P-6228 đến, Hoàng Thị L đã lên xe ngồi tại hàng ghế thứ ba để đi về Lạng Sơn, khi xe Ô tô di chuyển được một đoạn thì Hoàng Ngọc X cũng đón chính chiếc xe khách trên và cùng ngồi tại hàng ghế thứ ba của Hoàng Thị L để cũng về Lạng Sơn. Khi đến trạm kiểm soát giao thông T1 thì Hoàng Thị L bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 20 bánh Heroine như đã nêu trên. Bùi Văn D sau khi giao túi xách đựng 20 bánh ma túy cho Hoàng Thị L, được 02 ngày sau, Bùi Văn D xem tin tức và biết Hoàng Thị L đã bị Công an tỉnh L bắt quả tang cùng với tang vật là ma túy, Bùi Văn D đã bỏ trốn khỏi địa

phương đến ngày 18/11/2022, Bùi Văn D bị bắt theo lệnh truy nã của Công an tỉnh L.

Tại Bản kết luận giám định số 220/GĐ-PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *"11 dấu vết đường vân thu được trên các vỏ nilon trong suốt dùng để bọc ngoài 20 bánh ma túy trong vụ án: Hoàng Thị L ngày 01/4/2019 có 10 dấu vết đường vân (được thu tại các vỏ nilon ký hiệu 1, 7, 10, 11, 13, 16, 20) và vân tay trên tờ khai, chỉ bản chứng minh nhân dân, ghi tên: Bùi Văn D, sinh ngày 19/5/1974, nơi ĐKHKTT: Đ - Á - Hưng Yên là dấu vân tay của cùng một người"*.

Đối với Hoàng Thị L là người đã mua 20 bánh ma túy Heroine với người khác để đem sang Trung Quốc bán, đã bị khởi tố điều tra, xét xử ở vụ án trước đó, Hoàng Thị L đang là bị án tử hình đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L.

Tại Bản án sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Bùi Văn D tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2023, bị cáo Bùi Văn D kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng và không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn D thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận hành vi phạm tội.

Những người bào chữa cho bị cáo có quan điểm tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Bùi Văn D về tội “Vận chuyển trái pháp chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật nhưng cho rằng về ý thức chủ quan thì lúc đầu bị cáo không biết túi đồ mà Hoàng Thị L nhờ bị cáo vận chuyển là chất ma túy, bị cáo không thỏa thuận tiền công vận chuyển và không nhận được tiền công, chỉ đến khi L bị bắt thì bị cáo mới biết túi đồ có

chất ma túy, bị cáo phạm tội do nể nang; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, D chưa thành khẩn khai báo, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng; bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét những tình tiết giảm nhẹ mới, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Bùi Văn D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có xuất trình một số tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt đối với bị cáo từ tử hình xuống tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn D có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của Bùi Văn D, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/3/2019, Bùi Văn D đã đến ngõ H, đường M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội theo yêu cầu của của Hoàng Thị L để nhận 01 túi xách của một người không quen biết đem về khu vực ngã tư B, thuộc xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên, sau khi mở ra biết là 20 bánh ma túy Bùi Văn D đã gọi Hoàng Thị L lên Hưng Yên và giao lại ma túy cho Hoàng Thị L. Sau khi nhận ma túy từ Bùi Văn D, Hoàng Thị L trên đường mang đi bán thì bị phát hiện bắt

quả tang, tang vật bị thu giữ là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 6.936,55 gam. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bùi Văn D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroine có trọng lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, về cơ bản bị cáo đã thành khẩn khai báo việc phạm tội; bị cáo hiện đang mắc bệnh suy thận mạn giai đoạn V, Tăng huyết áp - Suy tim – Đợt cấp gout mạn – Viêm dạ dày; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo tham gia vận chuyển là đặc biệt lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi giải quyết vụ án. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân của bị cáo và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án để áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù gia đình bị cáo có xuất trình một số tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn D, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn D tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Bùi Văn D được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- NTGTT;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh